

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/HS-ST

Ngày 15 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Láng.

Ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Phú Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Trịnh Xuân Q (tên gọi khác: V), sinh ngày 22 tháng 01 năm 1996 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã VC, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Đ và bà Phạm Thị Ng (bà Ng đã chết); chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ tháng 9 năm 2015 đến tháng 01 năm 2017 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đội V, Văn phòng B, Binh chủng Thông tin; bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 3 năm 2021 đến ngày 10 tháng 3 năm 2021 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn M, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn M, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

3. Ông Trịnh Văn L, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn L, xã VC, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

4. Ông Tống Văn P, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn L, xã VC, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 3 năm 2021, Trịnh Xuân Q điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha, biển số đăng ký 17B9 - 319.XX đi từ nhà đến khu vực cầu Bo thuộc địa phận phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, Q đã gặp và mua của một nam thanh niên khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 04 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Mua xong, Q cất giấu 04 túi ma túy vào túi áo khoác đang mặc rồi đi về nhà. Về đến nhà, Q vào phòng ngủ của Q, chia 04 túi ma túy vừa mua được thành 09 túi ma túy đựng trong các túi nilon trong suốt có khóa kẹp. Sau đó, Q dùng băng dính đen cuốn bên ngoài 03 túi ma túy vừa chia rồi bỏ 01 túi vào trong túi áo khoác bên trái phía trước Q đang mặc, 08 túi ma túy còn lại (trong đó có 02 túi được cuốn băng dính màu đen) Q bỏ vào trong 01 bao lì xì màu đỏ rồi cất giấu dưới ghế xoay trong phòng ngủ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Q mang theo 01 túi ma túy đã cất giấu trong túi áo khoác, điều khiển xe mô tô đi trên trục đường 454 thuộc địa phận thôn M, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình, mục đích nếu có ai hỏi mua thì sẽ bán. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, khi Q dừng xe trước cổng Bệnh viện Cuộc sống cũ thì bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ tại túi áo khoác bên trái phía trước Q đang mặc 01 gói được gói bằng băng dính màu đen, mở ra bên trong có 01 túi nilon trong suốt có khóa kẹp, trong túi chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Q khai nhận đó là ma túy đá. Q cất

giấu mục đích để bán cho người khác kiếm lời. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định. Ngoài ra, tổ công tác còn quản lý của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL, dạng bàn phím, vỏ màu đen, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô Honda Wave Alpha, biển số đăng ký 17B9 - 319.XX.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Xuân Q tại thôn L, xã VC, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Qua khám xét, cơ quan điều tra đã phát hiện, thu giữ: Tại mặt dưới ghế ngồi (loại ghế xoay văn phòng) trong phòng ngủ của Q 01 túi có kích thước khoảng (10x16)cm, túi có màu đỏ (dạng bao lì xì), hai mặt túi có chữ, bên trong túi có 06 túi nilon trong suốt có khóa kẹp bên trong mỗi túi nilon này đều chứa chất dạng tinh thể và 02 túi được cuốn bằng băng dính màu đen, bên trong mỗi túi nilon này đều chứa chất dạng tinh thể, Q khai 08 túi trên đều là ma túy đá, Q cất giấu mục đích để bán kiếm lời, cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong vật chứng trên để gửi giám định. Tại gầm giường trong phòng ngủ của Q 01 vỏ chai nhựa loại chai nước giải khát không rõ hình, 01 ống thủy tinh có một đầu ống hình cầu (nỏ), 03 đoạn ống nhựa, mỗi đoạn dài khoảng 12cm (loại ống hút nước giải khát, 02 đoạn màu đen, 01 đoạn màu trắng). Tại mặt giá để đồ trong phòng ngủ của Q 01 cuộn băng dính màu đen (đã qua sử dụng).

Tại Kết luận giám định số 68/KLGĐMT-PC09 ngày 05 tháng 3 năm 2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận về mẫu vật thu giữ trên người của Trịnh Xuân Q, như sau: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2616 gam (không phải hai nghìn sáu trăm mười sáu gam).

Tại Kết luận giám định số 71/KLGĐMT-PC09 ngày 06 tháng 3 năm 2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận về mẫu vật thu giữ tại nhà ở của Trịnh Xuân Q, như sau: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,5961 gam (một phẩy năm nghìn chín trăm sáu mươi một gam).

Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ

Cáo trạng số 24/CT-VKSVT ngày 28 tháng 4 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Trịnh Xuân Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Trịnh Xuân Q khai nhận hành vi như nội dung bản Cáo trạng; đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Q mức án tù 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04 tháng 3 năm 2021; phạt tiền Trịnh Xuân Q với mức từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước. Ngoài ra, còn đề xuất về những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án.

Bị cáo Trịnh Xuân Q đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Trịnh Xuân Q nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Trịnh Xuân Q khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết

luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 20 phút ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trục đường 454 thuộc địa phận thôn M, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình, Trịnh Xuân Q cất giấu trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2616 gam, mục đích để bán trái phép kiếm lời. Ngoài ra, Trịnh Xuân Q còn cất giấu trái phép tại nơi ở của Q 08 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,5961 gam, mục đích để bán kiếm lời. Tổng số ma túy, loại Methamphetamine, Q cất giấu mục đích để bán kiếm lời là 1,8577 gam. Hành vi trên của Trịnh Xuân Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, thì: *“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”*.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy là một tệ nạn của xã hội, gây tác hại không lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách của con người và là nguyên nhân làm phát sinh, gia tăng các loại tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự và trị an xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy cũng như mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì háms lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho các đối tượng nghiện ma túy, gieo rắc tệ nạn ma túy trong xã hội.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Trịnh Xuân Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần phòng chống tội phạm, nhất là trong bối cảnh hiện nay tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng và ngày càng phức tạp.

[7] Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo có hành vi mua, cất giấu ma túy để bán kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với mức 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, thì: Số ma túy thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, mua bán và một số đồ dụng vật dụng khác gồm 01 vỏ chai nhựa loại chai nước giải khát không rõ hình, 01 ống thủy tinh có một đầu ống hình cầu (nỏ), 03 đoạn ống nhựa loại ống hút nước giải khát mỗi đoạn dài khoảng 12cm, 01 cuộn băng dính màu đen, là công cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy, do đó cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, dạng bàn phím, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, quản lý của Trịnh Xuân Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, Trịnh Xuân Q khai mua của một nam thanh niên không quen biết tại khu vực cầu Bo thuộc địa phận phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[10] Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, biển số đăng ký 17B9 - 319.XX: Quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên anh Hoàng Công Minh có địa chỉ tại thôn Cự Phú, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Trịnh Xuân Q khai mua chiếc xe trên của anh Minh vào tháng 12 năm 2020, khi mua, anh Minh có giao đăng ký xe cho Q nhưng hai bên không làm giấy tờ mua bán. Do thời điểm hiện tại anh Minh đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên cơ quan điều tra đã tách chiếc xe trên ra để tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau, là đúng pháp luật.

[11] Bị cáo Trịnh Xuân Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân Q (tên gọi khác: V) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Q (tên gọi khác: V) 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 04 tháng 3 năm 2021).

2.2. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền bị cáo Trịnh Xuân Q (tên gọi khác: V) 5.000.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Trịnh Xuân Q (tên gọi khác: V) hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 68/KLGD-PC09, 01 (một) phong bì số 71/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 (một) vỏ chai nhựa loại chai nước giải khát không rõ hình, 01 (một) ống thủy tinh có một đầu ống hình cầu (nỏ), 03 (ba) đoạn ống nhựa loại ống hút nước giải khát mỗi đoạn dài khoảng 12cm, 01 (một) cuộn băng dính màu đen (đã qua sử dụng).

3.2. Trả lại bị cáo Trịnh Xuân Q (tên gọi khác: V) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, dạng bàn phím, vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao, nhận vật chứng đề ngày 29 tháng 4 năm 2021)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Xuân Q (tên gọi khác: V) phải nộp 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trịnh Xuân Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án (ngày 15 tháng 6 năm 2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương